



HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Số:

(Mã khách hàng:.....)

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011, sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011;

Căn cứ Nghị định 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017;

Căn cứ theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 08 năm 2015;

Căn cứ theo Thông tư 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016, sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 16/2018/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2018,

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Viễn thông (dưới đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được ký kết ngày ... tháng ... năm tại, giữa và bởi:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là “Bên A”)

Tên Doanh nghiệp/Tổ chức:

Người đại diện: **Ông/Bà** Chức vụ:

(Theo Ủy quyền số ký ngày tháng năm)

Ngày sinh: Nam/nữ:

Số CMND/Hộ chiếu: Nơi cấp: Cấp ngày:

Giấy CNĐKKD số:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Mã số thuế:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại:

Số tài khoản: tại:.....

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY TNHH LEWU TECH (Gọi tắt là “Bên B”)

Người đại diện: **LÊ QUANG THÀNH** Chức vụ: **Giám Đốc**

Địa chỉ: **118/127A/28 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.**

Điện thoại: **(+84.28) 22 202 202**

Mã số thuế : **0315566166** Website: **lewutech.vn**

Tài khoản giao dịch: 55661668 -Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Lạc Long Quân

Đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY TNHH LEWU TECH**

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Khách hàng đồng ý sử dụng và bên B đồng ý cung cấp một hoặc một số Dịch vụ dưới đây với số lượng tuyến kênh, giá cả, điều kiện được quy định tại Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm (dưới đây gọi tắt là “Điều khoản chung”).

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Đối tượng của Hợp đồng là một, một số hoặc tất cả các dịch vụ vận hành và bảo trì hệ thống Công nghệ thông tin và kèm theo dịch vụ cung cấp tuyến kênh (dưới đây gọi tắt là “Dịch vụ”) sau đây:

- Dịch vụ.....

Chi tiết mô tả về từng dịch vụ, gói dịch vụ, quy định về chất lượng dịch vụ được niêm tại các Phụ lục chi tiết cho Khách hàng.

1.2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: tại địa chỉ hợp pháp do Khách hàng yêu cầu theo từng phụ lục cung cấp dịch vụ.

ĐIỀU 2: PHÍ DỊCH VỤ, PHÍ LẮP ĐẶT, THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

2.1 Chi tiết đơn giá dịch vụ, phí lắp đặt theo Hợp đồng được nêu cụ thể tại từng Phụ lục ký với Khách hàng. Chi phí dịch vụ được tính từ thời điểm các bên ký kết biên bản bàn giao và nghiệm thu dịch vụ.

2.2 Phí Dịch vụ có thể được Bên B điều chỉnh để phù hợp với chính sách Dịch vụ tại từng thời điểm. Các thay đổi về chính sách phí dịch vụ sẽ được thông báo cho Khách hàng trước khi chính sách có hiệu lực. Trong thời hạn phản hồi ý kiến nêu trong thông báo, nếu Khách hàng không có phản hồi thì được hiểu là đồng ý với chính sách mới và hai bên thống nhất thời điểm áp dụng chính sách giá mới là thời điểm được nêu trong thông báo của Bên B. Trong trường hợp Khách hàng không chấp thuận chính sách và thông báo giá mới mà Bên B thông báo, trước khi chính sách giá mới có hiệu lực, Khách hàng có quyền gửi thông báo bằng văn bản và yêu cầu Bên B ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt Hợp đồng.

2.3 Trong trường hợp Khách hàng có nhu cầu thay đổi quy mô, bổ sung thêm các điểm kết nối, Khách hàng phải thanh toán cho Bên B chi phí phát sinh tương ứng, căn cứ theo Phụ lục hợp đồng ký bổ sung.

Thời hạn và phương thức thanh toán:

2.3.1. Thời hạn thanh toán: Hai bên thống nhất thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- a. Đối với Phí lắp đặt: Khách hàng thanh toán cho Bên B 100% giá trị Phí lắp đặt trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hóa đơn.
- b. Đối với Phí dịch vụ: Khách hàng có thể lựa chọn một trong các hình thức sau:

- Thanh toán phí mua gói nhiều tháng:
 - Khách hàng có thể mua gói nhiều tháng để được hưởng chính sách ưu đãi tại thời điểm thanh toán phí mua gói nhiều tháng (ưu đãi có thể thay đổi theo từng thời điểm)
 - Khách hàng cam kết trong mọi trường hợp không đơn phương chấm dứt sử dụng dịch vụ trong khoảng thời gian sử dụng gói nhiều tháng.
 - Khách hàng muốn gia hạn gói nhiều tháng cho chu kỳ tiếp theo (N+1), cần thanh toán muộn nhất trước ngày cuối cùng của chu kỳ trước (N).
 - Hết thời hạn sử dụng của gói nhiều tháng nêu trên, nếu Khách hàng không gia hạn mua gói nhiều tháng cho chu kỳ tiếp theo mặc định sẽ tự động chuyển về hình thức đóng phí dịch vụ hàng tháng và áp dụng mức phí dịch vụ theo đơn giá dịch vụ hàng tháng quy định tại Phụ lục Hợp đồng hoặc thông báo phí của Bên B tại từng thời điểm.
- Thanh toán phí dịch vụ hàng tháng:
 - Ngày mùng 5 của tháng N+1 Bên B gửi yêu cầu thanh toán phí dịch vụ tháng N cho khách hàng.
 - Khách hàng có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ của tháng N cho Bên A trước ngày 20 tháng N+1.

2.3.2. Nếu quá các thời hạn thanh toán nêu trên mà Khách hàng chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Bên B (được quyền xem xét tùy vào mức độ vi phạm và từng trường hợp) có quyền yêu cầu và Khách hàng sẽ phải chịu áp dụng mức lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn áp dụng đối với khoản vay thương mại bằng đồng Việt Nam (VND) kỳ hạn 6 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm bắt đầu chậm trễ tương ứng với thời gian chậm trả.

- 2.3.3. Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán hoặc các nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng, Bên B được quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ (một phần hoặc toàn bộ) các dịch vụ trong các phụ lục hợp đồng, Hợp đồng). Trong trường hợp này, việc ngừng cung cấp dịch vụ của Bên B không miễn trừ nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp đồng.
- Các khoản phí Khách hàng đã thanh toán cho Bên B sẽ không được hoàn trả trong trường hợp Khách hàng có hành vi vi phạm pháp luật, hoặc vi phạm một trong các điều khoản cam kết quy định trong Hợp đồng này (bao gồm cả các Phụ lục đính kèm).
- 2.3.4. Part B sẽ không thu phí trong khoảng thời gian Bên B tạm ngừng cung cấp Dịch vụ để tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới theo kế hoạch; do lỗi kỹ thuật; do các nguyên nhân bất khả kháng gây ra.
- 2.3.5. Thông tin tài khoản ngân hàng thụ hưởng nêu trong thông tin của Bên B tại phần đầu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3: HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG:

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng này, thời hạn thuê dịch vụ là 01 năm. Trong trường hợp hết hạn hợp đồng, nếu trước 30 (ba mươi) ngày hết hạn, một trong Hai (02) bên không có yêu cầu thay đổi hay chấm dứt hợp đồng thì hợp đồng được mặc nhiên gia hạn tiếp từng năm một với giá cước được quy định theo phụ lục 01 đính kèm hợp đồng này.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

4.1 Được cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông và các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm;

4.2 Sử dụng Dịch vụ theo chất lượng và gói dịch vụ trong hợp đồng đã ký kết với Bên B. Được đảm bảo chất lượng theo từng dịch vụ được nêu tại Phụ lục đính kèm;

4.3 Khiếu nại về giá dịch vụ, chất lượng Dịch vụ;

4.4 Được quyền đảm bảo bí mật các thông tin theo quy định của Hợp đồng;

4.5 Khách hàng có quyền đề nghị Bên B chuyển quyền sử dụng Dịch vụ, thay đổi địa điểm cung cấp Dịch vụ, thay đổi các Dịch vụ sử dụng, tạm ngừng và khôi phục sử dụng Dịch vụ. Trong trường hợp Bên B xem xét, đồng ý với đề nghị của Khách hàng, nếu đề nghị thay đổi đối với Dịch vụ nêu trên làm phát sinh chi phí ngoài phạm vi phí hai bên đã ký kết thì Khách hàng phải thanh toán cho Bên B chi phí phát sinh tương ứng.

Trong trường hợp không có nhu cầu tiếp tục sử dụng một phần hoặc toàn bộ tuyến kênh/Dịch vụ, Khách hàng có trách nhiệm gửi yêu cầu bằng văn bản cho Bên B để làm thủ tục thanh lý tuyến kênh, một phần Dịch vụ hoặc thanh lý Hợp đồng và tuân thủ các điều kiện khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này;

4.6 Cung cấp chính xác các thông tin liên quan đến Khách hàng trên Hợp đồng, các Phụ lục Hợp đồng và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin này. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bên B các thay đổi, bổ sung thông tin nêu trên (nếu có); Chịu trách nhiệm trước Bên B và pháp luật về tính hợp pháp của địa điểm sử dụng Dịch vụ theo Hợp đồng;

4.7 Thiết kế, lắp đặt, quản lý, sử dụng thiết bị, Dịch vụ theo đúng quy định pháp luật, thông báo, hướng dẫn của Bên B và những nội dung đăng ký trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng; Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên B về mục đích sử dụng Dịch vụ, nội dung thông tin truyền, đưa, lưu trữ trên thiết bị và Dịch vụ; Bên B được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến mục đích và việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng cũng như mọi thiệt hại xảy ra do lỗi của Khách hàng trong quá trình sử dụng Dịch vụ.

4.8 Có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra dịch vụ và ký xác nhận biên bản nghiệm thu hoặc các tài liệu/biên bản cần ký xác nhận khác trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Bên B có văn bản đề nghị nghiệm thu hoặc các tài liệu/biên bản cần xác nhận. Sau thời hạn trên, nếu Khách hàng không có ý kiến phản hồi thì xem như Khách hàng đã đồng ý các nội dung theo thông báo của Bên B.

4.9 Cung cấp thông tin cần thiết (*bao gồm nhưng không giới hạn bởi: mục đích sử dụng dịch vụ, quy mô, cấu hình mạng*) Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng và cử cán bộ phối hợp với Bên B trong quá trình đo thử, kiểm tra, tiếp nhận thiết bị, bàn giao, nghiệm thu dịch vụ, xác nhận các biên bản có liên quan và cung cấp dịch vụ (*nếu cần*); Bên B không chịu trách nhiệm nếu việc cung cấp thông tin không đúng hạn, không đầy đủ và việc nhân sự phối hợp của Khách hàng làm chậm tiến độ thực hiện Hợp đồng.

4.10 Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng/Phụ lục Hợp đồng, Khách hàng có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ với Bên B gồm:

- ✓ Thanh toán toàn bộ nợ phí và phí nóng (*phí phát sinh từ ngày 01 của tháng chấm dứt hợp đồng đến ngày chấm dứt hợp đồng*), các khoản nghĩa vụ tài chính khác, bao gồm lãi chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng này (nếu có);
- ✓ Hoàn trả đầy đủ thiết bị đã được Bên B trang bị (nếu có) trong tình trạng sử dụng tốt. Nếu thiết bị hỏng hóc do lỗi phía Khách hàng, Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
- ✓ Nộp tiền vi phạm cam kết theo chính sách hiện hành của từng dịch vụ (nếu có);
- ✓ Các khoản khác theo quy định của Bên B (trong trường hợp có sự thỏa thuận bằng văn bản giữa 2 bên);

4.11 Có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và bảo quản Thiết bị do Bên B trang bị trong suốt thời gian sử dụng dịch vụ. Hoàn trả lại cho Bên B các thiết bị do Bên B trang bị khi chấm dứt Hợp đồng. Cử nhân sự đến địa điểm lắp đặt trong 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B thông báo để phối hợp với Bên B lắp đặt hoặc thu hồi các thiết bị. Khách hàng có trách nhiệm cùng Bên B lập biên bản hiện trường, xác định số lượng tài sản bị mất mát, hư hỏng. Trường hợp, Bên B không thu hồi thiết bị do lỗi của Khách hàng thì Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bên B trong thời gian thông báo;

4.12 Thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để bảo mật tên truy nhập, mật khẩu, thiết bị đầu cuối, hệ thống của mình, tránh hiện tượng truy cập trái phép vào mạng lưới của Bên B thông qua hệ thống của Khách hàng hoặc để bất cứ bên thứ ba nào (i) đăng nhập trái phép/ tìm cách đăng nhập trái phép hoặc (ii) sử dụng Dịch vụ/có hành vi vi phạm hoặc (iii) có hành vi gây thiệt hại hoặc thay đổi (không được sự đồng ý của Bên B) cho Hệ thống/dữ liệu/Dịch vụ của Bên B. Thực hiện thanh toán các khoản chi phí trong trường hợp phát sinh dịch vụ và phí ngoài quy định của Hợp đồng ngoài ý muốn/ do lỗi của Khách hàng,...

4.13 Thực hiện bảo vệ an toàn mạng lưới viễn thông, Internet theo quy định pháp luật. Trường hợp có sự cố, chất lượng Dịch vụ không đảm bảo, Khách hàng phải thông báo kịp thời cho Bên B để phối hợp xử lý;

4.14 Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho Bên B;

4.15 Khách hàng sử dụng Dịch vụ chịu trách nhiệm và đảm bảo:

- (a) Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định cấm, các trách nhiệm, điều kiện sử dụng, thuế, và các giấy phép cần thiết;
- (b) Tuân thủ các cam kết, quy định của Hợp đồng và các quy định, các điều kiện sử dụng dịch vụ của Bên B
- (c) Khách hàng không sử dụng Dịch vụ để gửi bất kỳ thông tin nào bất hợp pháp;
- (d) Việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng không vi phạm cách sử dụng được chấp nhận của bất kỳ mạng, thiết bị hoặc dịch vụ nào được đánh giá thông qua mạng của Bên B;
- (e) Khách hàng không sử dụng Dịch vụ theo cách gian lận, lừa đảo hoặc gây hiểu lầm;
- (f) Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi quyền truy cập và sử dụng Dịch vụ.

4.16 Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1 Yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ viễn thông ghi trong hợp đồng; đồng thời thực hiện đúng Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và pháp luật liên quan;

5.2 Được yêu cầu Khách hàng thanh toán đầy đủ các khoản phí theo quy định của Hợp đồng;

- 5.3** Bên B được thu thập, sử dụng, chuyển giao các thông tin của Khách hàng nhằm phục vụ hoạt động quản lý nghiệp vụ, khai thác mạng; cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật; Được quyền sử dụng, cung cấp các thông tin mà Khách hàng đã cung cấp để gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bên thứ ba liên quan đến các vướng mắc, khiếu nại, khởi kiện.
- 5.4** Được chuyển nhượng quyền cung cấp Dịch vụ cho doanh nghiệp viễn thông khác (nếu có) khi được bên A đồng ý bằng văn bản
- 5.5** Từ chối tiếp nhận khiếu nại không đúng quy định của pháp luật; từ chối bồi thường thiệt hại gián tiếp (bao gồm và không giới hạn các thiệt hại về tinh thần hoặc thiệt hại gián tiếp khác không định lượng được theo quy định pháp luật) hoặc khoản lợi mà Khách hàng đáng lẽ được hưởng từ dịch vụ viễn thông theo Hợp đồng này;
- 5.6** Được quyền yêu cầu và Khách hàng có trách nhiệm cung cấp các hồ sơ, tài liệu để chứng minh việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng là phù hợp quy định của Pháp luật và các quy định tại Hợp đồng. Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ khi:
- Khách hàng không thực hiện đúng hoặc vi phạm các cam kết của Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo;
 - Khách hàng vi phạm pháp luật trong quá trình sử dụng Dịch vụ hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - Khi Bên B phát hiện hoặc có bằng chứng cho thấy việc tiếp tục cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng xâm phạm quyền và lợi ích của bên thứ ba hoặc có thể dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba.
 - Khi Bên B bảo trì, nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới, hệ thống theo kế hoạch hoặc đột xuất hoặc khi có sự cố xảy ra hoặc do các sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Bên B nhận thấy việc cung cấp dịch vụ có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến mạng lưới hoặc hệ thống của Bên B

Khi Bên B tạm ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ do Khách hàng vi phạm Hợp đồng theo quy định tại Điều khoản chung, Khách hàng phải nhanh chóng khắc phục vi phạm theo yêu cầu của Bên B. Trong trường hợp Khách hàng không khắc phục vi phạm, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không cần thông báo trước cho Khách hàng.

- 5.7** Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Phụ lục/Hợp đồng trong các trường hợp sau:
- Khách hàng không thực hiện đúng hoặc vi phạm các cam kết của Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo;
 - Khách hàng vi phạm pháp luật trong quá trình sử dụng Dịch vụ
 - Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
 - Hết thời hạn được quyền tạm ngừng theo quy định tại điều 4.5 của Điều khoản chung mà Khách hàng không có yêu cầu khôi phục việc sử dụng Dịch vụ.
 - Khách hàng bị phá sản, giải thể, không còn khả năng và nhu cầu sử dụng dịch vụ.
 - Dịch vụ bị ngừng cung cấp vì lý do kinh tế - kỹ thuật. Trong trường hợp này, Bên B phải thông báo cho Khách hàng trong thời gian sớm nhất.
 - Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng hoặc của pháp luật.

Khi chấm dứt Hợp đồng/Phụ lục Hợp đồng, Khách hàng phải thanh toán đầy đủ phí, phí Dịch vụ phát sinh cho đến thời điểm chấm dứt Phụ lục/Hợp đồng và thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Bên B (nếu có) theo thỏa thuận trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng.

Trong trường hợp Bên B tạm ngừng cung cấp Dịch vụ theo điều 5.6.a, 5.6.b và chấm dứt Hợp đồng/phụ lục theo điều 5.7.a và 5.7.b, Bên B (được quyền xem xét tùy vào mức độ vi phạm và từng trường hợp) có quyền yêu cầu và Khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản phạt vi phạm với mức giá trị phân nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

- 5.8** Là chủ sở hữu của Bộ thiết bị mà Bên B đầu tư, lắp đặt cho Khách hàng để phục vụ quá trình sử dụng dịch vụ. Trong trường hợp tạm ngừng cung cấp Dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng, chấm dứt Hợp đồng hoặc hủy bỏ Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng hoặc quy định pháp luật, Bên B có quyền thu hồi thiết bị (*đã trang bị cho Khách hàng*) theo quy định của Bên B;

- 5.9** Được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh không phải do lỗi của Bên B trong quá trình Khách hàng sử dụng Dịch vụ.
- 5.10** Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và pháp luật.
- 5.11** Thực hiện đúng Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và các văn bản pháp luật có liên quan;
- 5.12** Đảm bảo chất lượng Dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo đúng cam kết chất lượng dịch vụ quy định trong các Phụ lục đính kèm Hợp đồng; thường xuyên kiểm tra chất lượng Dịch vụ mà mình cung cấp;
- 5.13** Thực hiện bảo mật thông tin cho Khách hàng theo quy định của Hợp đồng này.
- 5.14** Hướng dẫn Khách hàng sử dụng Dịch vụ theo đúng các quy định, quy trình của Bên B, hỗ trợ kỹ thuật khi có yêu cầu hợp lý của Khách hàng;
- 5.15** Giải quyết khiếu nại của Khách hàng theo thời gian quy định của pháp luật;
- 5.16** Khôi phục dịch vụ khi Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với trường hợp tạm ngừng cung cấp Dịch vụ theo thời hạn quy định của Hợp đồng hoặc thông báo của Bên B;
- 5.17** Kịp thời kiểm tra, giải quyết khi Khách hàng thông báo sự cố về chất lượng Dịch vụ;
- 5.18** Thông báo cho Khách hàng trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh dịch vụ và sẽ tiến hành chấm dứt Hợp đồng;
- 5.19** Các nghĩa vụ khác theo quy định khác tại Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và quy định pháp luật.

ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG, PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

6.1 Khách hàng không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ, một phần hoặc toàn bộ dịch vụ quy định tại Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo có thể gửi yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 4.6 Hợp đồng này. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khách hàng đang thực hiện nghĩa vụ cam kết, bao gồm nhưng không giới hạn thời gian cam kết sử dụng dịch vụ gói nhiều tháng, gói khuyến mại (nếu có). Để chấm dứt hiệu lực Hợp đồng một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ, Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ phí đã sử dụng, hoàn trả toàn bộ trang thiết bị được cung cấp theo từng gói dịch vụ và hoàn tất các cam kết đối với dịch vụ đã sử dụng (nếu có). Khách hàng không được hoàn trả phí lắp đặt đã thanh toán theo từng dịch vụ đã quy định tại Phụ lục tương ứng và tuân thủ theo các quy định trong Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng.

6.2 Thanh lý hợp đồng: Khi chấm dứt Hợp đồng, các bên phải tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng để xác định quyền và nghĩa vụ còn lại của mỗi bên, khi đó Khách hàng phải thanh toán toàn bộ phí dịch vụ sử dụng, trang thiết bị được cung cấp theo gói dịch vụ (nếu có) và hoàn tất các cam kết đối với dịch vụ đã sử dụng. Hợp đồng chỉ hết hiệu lực và được thanh lý khi các bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ trong Hợp đồng.

Trường hợp dịch vụ đã được lắp đặt, hoàn thiện xong mà các bên không ký được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Hợp đồng sẽ tự động thanh lý.

Trong trường hợp quá thời gian quy định, kể từ ngày ký hợp đồng mà Bên B không lắp đặt được dịch vụ, Bên B phải thông báo và hoàn trả cho Khách hàng toàn bộ phí lắp đặt dịch vụ đã nhận (nếu có) và hợp đồng tự động thanh lý trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 7: LUẬT ÁP DỤNG

Pháp luật áp dụng đối với Hợp đồng là pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng trước hết phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được với nhau trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Án phí và mọi chi phí có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) sẽ do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 9: THÔNG TIN HỖ TRỢ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC, KHIẾU NẠI KHÁCH HÀNG

Chăm sóc khách hàng LEWU TECH

Địa chỉ: 118/127A/28 Phan Huy Ích, P15, Quận Tân Bình, TP HCM

Điện thoại liên hệ: (+28) 22 200 200

ĐIỀU 10: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

10.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu Bên nào vi phạm Hợp đồng sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên kia và trước pháp luật.

10.2 Trong trường hợp một trong hai bên vi phạm các quy định của Hợp đồng này dẫn đến việc thiệt hại về kinh tế thì Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường cho Bên bị vi phạm theo mức thiệt hại thực tế và trực tiếp theo quy định của pháp luật. Trong bất kỳ trường hợp nào, tổng trách nhiệm pháp lý của Bên B phát sinh từ Hợp đồng này sẽ không vượt quá mức phí dịch vụ (không bao gồm thuế GTGT và các chi phí) trong một năm gần nhất mà Khách hàng đã trả cho Bên B liên quan đến Dịch vụ.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

11.1 Bất khả kháng” là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được làm ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của mỗi bên hoặc các bên. Sự kiện Bất khả kháng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các Bên không thể biết trước được vào thời điểm giao kết, thực hiện Hợp đồng, hệ thống của mỗi Bên hoặc các Bên gặp sự cố trong quá trình xây dựng, phát triển phần mềm, cung cấp dịch vụ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra thì nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt hoặc bị loại bỏ.

11.2 Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng sẽ không bị coi là vi phạm các quy định của Hợp đồng hoặc chịu trách nhiệm đối với Bên còn lại do việc chậm trễ thực hiện các nghĩa vụ của mình (quy định này chỉ áp dụng đối với những nghĩa vụ không thể thực hiện được do ảnh hưởng của sự kiện Bất khả kháng, không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán và các thủ tục liên quan đến thanh toán). Trường hợp Sự kiện Bất khả kháng kéo dài hơn 30 (ba mươi) ngày thì các Bên sẽ thiện chí thương lượng để giải quyết các vấn đề phát sinh.

ĐIỀU 12: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

12.1 Các Phụ lục Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng. Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng có thể sửa đổi, bổ sung theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận giữa các bên. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực sẽ chấm dứt hiệu lực Phụ lục hợp đồng kèm theo.

12.2 Nếu các văn bản nêu trong phần căn cứ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thì các quy định liên quan trong Điều khoản chung cũng được thay đổi tương ứng.

12.3 Thông tin tên Doanh nghiệp/tổ chức và thông tin địa chỉ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Giấy phép thành lập dùng để in trên hóa đơn thanh toán phí dịch vụ đối với khách hàng là Doanh nghiệp/tổ chức.

12.4 Thông tin địa chỉ gửi thông báo thanh toán dùng để in trên hóa đơn thanh toán đối với khách hàng cá nhân.

12.5 Các Bên cam kết và bảo đảm: có đủ năng lực, tư cách pháp lý, các giấy phép, chấp thuận cần thiết từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, người đại diện của các Bên có đủ thẩm quyền ký kết Hợp đồng.

12.6 Khách hàng cam kết đã đọc và hiểu rõ nội dung Hợp đồng trước khi ký kết. Đồng thời, hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các điều khoản trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và tất cả các quy định pháp luật có liên quan.

II. ĐIỀU KHOẢN VỀ DỊCH VỤ

1. Bên B đồng ý cung cấp và Khách hàng đồng ý sử dụng dịch vụ theo các phụ lục đính kèm.

2. Hình thức thanh toán và nhận thông báo phí dịch vụ

- Các Bên thống nhất các hình thức nhận thông báo phí dịch vụ, hình thức thanh toán Khách hàng đã đăng ký (*trừ trường hợp Khách hàng thay đổi hình thức thanh toán, gửi thông báo phí dịch vụ trong quá trình sử dụng sau ngày ký hợp đồng*).
- Khách hàng tích dấu “X” vào ô tương ứng với nhu cầu nhận thông báo phí dịch vụ và hình thức thanh toán.

Hình thức thanh toán

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Ủy nhiệm thu qua ngân hàng | <input type="checkbox"/> Thanh toán qua Thương mại điện tử |
| <input checked="" type="checkbox"/> Ủy nhiệm chi qua ngân hàng | <input type="checkbox"/> Khác |
| <input type="checkbox"/> Tại cửa hàng trực tiếp của Bên B | |

Hình thức nhận thông báo phí dịch vụ

- | |
|--|
| <input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp tại điểm giao dịch của Bên B |
| <input checked="" type="checkbox"/> Qua thư điện tử |
| <input type="checkbox"/> Qua tin nhắn SMS |
| <input type="checkbox"/> Qua cổng thông tin điện tử của Bên B |
| <input type="checkbox"/> Không nhận |
| <input type="checkbox"/> Khác..... |

Hợp đồng này lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LÊ QUANG THÀNH